

Bản án số: 101/2020/HNGĐ-ST.

Ngày 26/3/2020.

V/v: Tranh chấp HNGĐ:

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Tưởng Ngọc Tuấn**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phạm Tiến Lợi**

2. Bà **Nguyễn Thị Liên**

- Thư ký phiên tòa: Ông Tô Mạnh Hà, thư ký TAND huyện Chương Mỹ.

Trong ngày 26/3/2020 tại Trụ sở TAND huyện Chương Mỹ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 48/2020/TLST-HNGĐ ngày 14/02/2020 về Tranh chấp Hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2019/QĐXX-ST ngày 14 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị M, sinh năm 1984.

2. Bị đơn: Anh Đào Danh H, sinh năm 1981.

Đều ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn T, xã D, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội. Đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và bản tự khai của chị Lê Thị M trình bày:

Chị có đăng ký kết hôn với anh Đào Danh H, sinh năm 1981, tại UBND xã Hoàng Diệu, huyện Chương Mỹ, Hà Nội ngày 29/11/2004. Trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do quan điểm sống, lối sống luôn bất đồng, anh H không quan tâm gì đến vợ, con và thường xảy ra cãi chửi nhau. Anh chị ly thân từ tháng 02/2020 đến nay không ai quan tâm hỏi han đến ai. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Đào Danh H, sinh ngày 05/01/2006 và cháu Đào Thị Thanh T, sinh ngày 02/5/2007. Nếu được ly hôn chị xin được nuôi cả 2 cháu cho đến khi trưởng thành và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Đào Danh H xác nhận và trình bày: Anh có đăng ký kết hôn với chị Lê Thị M, sinh năm 1984, trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hoàng Diệu ngày 29/11/2004. Sau khi kết hôn thì hai vợ chồng sống với nhau hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do quan điểm sống, lối sống luôn bất đồng, tình tình không hợp nhau, anh chị sống ly thân nhau từ tháng 02/2020 đến nay. Nay anh nhận được thông báo của Tòa án về việc chị M xin ly hôn. Anh không nhất trí và xin Tòa án hòa giải cho vợ chồng anh về đoàn tụ.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Đào Danh H, sinh ngày 05/01/2006 và cháu Đào Thị Thanh T, sinh ngày 02/5/2007. Nếu ly hôn anh xin được nuôi cả 2 cháu cho đến khi trưởng thành và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên Tòa hôm nay chị M, anh H vẫn giữ nguyên quan điểm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị M đã làm đơn khởi kiện theo M và nộp tiền tạm ứng án phí đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung: Hôn nhân giữa chị M và anh H trên cơ sở có tình cảm, có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên cuộc sống chung không hạnh phúc. Nguyên nhân do vợ chồng không bảo ban được nhau, vợ chồng có quá nhiều điểm bất đồng trong lối sống, quan điểm sống, vợ chồng anh chị cũng có thời gian sống ly thân. Chị M xin ly hôn anh H muốn đoàn tụ để cùng nuôi dạy con chung, tuy nhiên trong thời gian giải quyết vụ án Tòa án cũng đã tạo điều kiện cho các bên hòa giải nhưng anh H không đưa ra được biện pháp để hàn gắn. Điều này chứng tỏ hôn nhân giữa chị M và anh H

đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị M có đơn đề nghị ly hôn với anh H là hoàn toàn tự nguyện và có căn cứ phù hợp với Điều 56 luật hôn nhân gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về con chung: Vợ chồng anh, chị có 02 con chung là cháu Đào Danh H, sinh ngày 05/01/2006 và cháu Đào Thị Thanh T, sinh ngày 02/5/2007. Khi ly hôn chị M, anh H đều xin được nuôi con chung. Xét yêu cầu của các bên đều chính đáng. Tuy nhiên vợ chồng chị M, anh H có hai con chung, nên cần giao cho anh H, chị M mỗi người được chăm sóc nuôi dưỡng một cháu. Do vậy giao cháu Hải cho anh H chăm sóc nuôi dưỡng, giao cháu Thúy cho chị M chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành hoặc đến khi có thay đổi khác. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị M và anh H đến khi có yêu cầu khác. Chị M, anh H có quyền thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

[4.] Về tài sản chung: Chị M, anh H đều thừa nhận vợ chồng không có tài sản chung và không vay nợ ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Căn cứ Điểm a khoản 5 Điều 27 Chương III Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án xử thì chị M phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 56; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Chương III Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử: Chị Lê Thị M được ly hôn anh Đào Danh H.

Về con chung: Xác nhận chị M, anh H có 02 con chung là cháu Đào Danh H, sinh ngày 05/01/2006 và cháu Đào Thị Thanh T, sinh ngày 02/5/2007. Giao cháu H cho anh H và giao cháu T cho chị M trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành hoặc đến khi có thay đổi khác. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị M và anh H đến khi có yêu cầu khác. Chị M, anh H có quyền thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

Về tài sản chung, công nợ chung: Hai bên đều thừa nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Lê Thị M phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được đối trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2015/0004548 ngày 14/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ.

Áp dụng Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự báo chị M, anh H biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Chi cục THA huyện Chương Mỹ;
- UBND xã D, huyện Chương Mỹ;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Tưởng Ngọc Tuấn